

Số: /KH-UBND

An Lão, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH

Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024 trên địa bàn huyện An Lão theo chuẩn nghèo quốc gia áp dụng cho giai đoạn 2022-2025

Thực hiện Kế hoạch số 181/KH-UBND ngày 08/8/2024 của UBND thành phố Hải Phòng về rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn thành phố năm 2024 theo chuẩn nghèo quốc gia áp dụng cho giai đoạn 2022-2025,

Ủy ban nhân dân huyện An Lão ban hành Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024 trên địa bàn huyện theo chuẩn nghèo quốc gia giai đoạn 2022-2025, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Tổng hợp, phân loại và lập danh sách chi tiết các đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo trên địa bàn theo chuẩn nghèo đa chiều theo tiêu chí quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ Quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025, làm cơ sở thực hiện các chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội năm 2025; đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo năm 2024.

- Thu thập cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024 phục vụ kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Hướng dẫn xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 để làm căn cứ xác định đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ mua bảo hiểm y tế theo Luật Bảo hiểm y tế.

- Việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình phải thực hiện đúng quy trình, bảo đảm trung thực, khách quan, công khai, minh bạch.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI RÀ SOÁT

- Toàn bộ các hộ gia đình trên địa bàn huyện.

- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân tham gia công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình.

III. CHUẨN NGHÈO

Áp dụng theo Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025.

1. Các tiêu chí về thu nhập

- Khu vực nông thôn: 1.500.000 đồng/người/tháng.

- Khu vực thành thị: 2.000.000 đồng/người/tháng.

2. Tiêu chí mức độ thiếu hụt tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản

a) Các dịch vụ xã hội cơ bản (06 dịch vụ): Việc làm, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt và vệ sinh, thông tin.

b) Các chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản (12 chỉ số): Việc làm, người phụ thuộc trong hộ gia đình, dinh dưỡng, bảo hiểm y tế, trình độ giáo dục của người lớn, tình trạng đi học của trẻ em, chất lượng nhà ở, diện tích nhà ở bình quân đầu người, nguồn nước sinh hoạt, nhà tiêu hợp vệ sinh, sử dụng dịch vụ viễn thông, phương tiện phục vụ tiếp cận thông tin.

3. Chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025

a) Chuẩn hộ nghèo

- Khu vực nông thôn: là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1.500.000 đồng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

- Khu vực thành thị: là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 2.000.000 đồng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

b) Chuẩn hộ cận nghèo

- Khu vực nông thôn: là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1.500.000 đồng trở xuống và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

- Khu vực thành thị: là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 2.000.000 đồng trở xuống và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

c) Chuẩn hộ có mức sống trung bình

- Khu vực nông thôn: là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 1.500.000 đồng đến 2.250.000 đồng.

- Khu vực thành thị: là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.

IV. PHƯƠNG PHÁP RÀ SOÁT

1. Phương pháp rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thực hiện thông qua phương pháp khảo sát thu thập thông tin của hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp điểm để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định tại Điều 1 Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021, Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Phương pháp xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình thực hiện thông qua phương pháp khảo sát, xác định thu nhập của hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình theo quy định tại Điều 2, Thông tư số 07/2021/TT-

BLĐTBXH ngày 18/7/2021 và Điều 1 Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

3. Phương pháp thu thập cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo phục vụ kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo hướng dẫn tại Công văn số 1935/LĐTBXH-VPQGGN ngày 10/5/2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

V. QUY TRÌNH RÀ SOÁT

1. Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình áp dụng theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ Quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025.

2. Thu thập cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo phục vụ kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo hướng dẫn tại 1935/LĐTBXH-VPQGGN ngày 10/5/2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

VI. PHÚC TRA KẾT QUẢ RÀ SOÁT

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có ý kiến khiếu nại của người dân về kết quả rà soát chưa phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, Ban Chỉ đạo rà soát của huyện tổ chức phúc tra lại kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình ở những địa bàn cần thiết. Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình được niêm yết công khai tại Nhà Văn hóa thôn, tổ dân phố và trên hệ thống loa truyền thanh của địa phương để Nhân dân biết (thời gian niêm yết 03 ngày), trước khi Ủy ban nhân dân xã, thị trấn làm thủ tục công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn.

VII. TỔNG HỢP BÁO CÁO

Báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, Quyết định phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo lập kèm theo hệ thống mẫu, biểu báo cáo theo hướng dẫn tại Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021, Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

VIII. TIẾN ĐỘ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Dự kiến từ ngày 05/9/2024 đến ngày 20/9/2024

- Tiếp nhận văn bản, tài liệu nghiệp vụ hướng dẫn, phiếu rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện năm 2024, hướng dẫn thu thập cơ sở dữ liệu hộ

nghèo, hộ cận nghèo năm 2024 phục vụ kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; triển khai kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện năm 2024 theo chuẩn nghèo quốc gia áp dụng cho giai đoạn 2022-2025.

- Tham dự Tập huấn hướng dẫn nghiệp vụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024, thu thập cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024.

- Tham vấn hướng dẫn nghiệp vụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cho UBND các xã, thị trấn, lực lượng trực tiếp tham gia rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024.

2. Từ ngày 21/9/2024 đến ngày 20/11/2024

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch, hướng dẫn nghiệp vụ điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình năm 2024; thu thập cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024 cho lãnh đạo, cán bộ chuyên trách, đội ngũ điều tra viên các xã, thị trấn. Tiến hành rà soát theo quy trình, công cụ hướng dẫn; báo cáo sơ bộ kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 07/11/2024.

Tổ chức giám sát việc triển khai thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo ở các đơn vị.

Các xã, thị trấn báo cáo sơ bộ kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn về Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội **trước ngày 04/11/2024** để tổng hợp kết quả sơ bộ, báo cáo UBND huyện, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

3. Từ ngày 21/11/2024 đến ngày 27/11/2024

Tổng hợp báo cáo chính thức kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, tổng hợp danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu về giảm nghèo trình Ban Chỉ đạo huyện và báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

IX. KINH PHÍ

Kinh phí chi phục vụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024 thực hiện theo Quyết định số 771/QĐ-UBND ngày 21/3/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp xã hội năm 2024.

X. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

- Tham mưu UBND huyện thành lập Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024, phân công rõ trách nhiệm các tổ chức, cá nhân liên quan; xác định rõ thời gian thực hiện theo kế hoạch.

- Tiếp nhận, cấp phát phiếu rà soát, các tài liệu nghiệp vụ hướng dẫn rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo quốc gia; hướng dẫn sử dụng kinh phí điều tra, rà soát.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức hướng dẫn nghiệp vụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình; thu thập cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024 phục vụ kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư cho các xã, thị trấn đảm bảo quy định.

- Tham mưu đề xuất thành lập Tổ giám sát rà soát; chỉ đạo, giám sát việc rà soát, kiểm tra, phúc tra kết quả rà soát.

- Tham mưu huy động các nguồn lực và nguồn ngân sách hỗ trợ kinh phí phục vụ công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và thu thập cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo. Sử dụng kinh phí được cấp đảm bảo đúng quy định, tiết kiệm, hiệu quả.

- Kết hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra và tổ chức phúc tra kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo của các xã, thị trấn trong trường hợp thấy kết quả rà soát chưa phù hợp với tình hình thực tế của địa phương hoặc có đơn thư khiếu nại.

- Tham mưu phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn và Tổng hợp, lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo (theo mẫu) phục vụ kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư báo cáo Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo huyện, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Quản lý, theo dõi biến động hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện. Trường hợp có phát sinh hộ nghèo, hộ cận nghèo trong năm hoặc hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trong năm thì thực hiện rà soát theo đúng quy định tại Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021, Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Tổ chức thực hiện cập nhật thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn vào phần mềm quản lý làm cơ sở thực hiện các chính sách an sinh xã hội và đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo hằng năm.

2. Chi cục Thống kê

Phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn nghiệp vụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo quốc gia. Chỉ đạo, hướng dẫn Cán bộ phụ trách công tác Thống kê các xã, thị trấn phối hợp với Công chức phụ trách công tác Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện tốt cuộc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024 theo quy định.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Cấp kinh phí phục vụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024 cho các đơn vị theo quy định. Hướng dẫn, kiểm tra công tác thanh quyết toán kinh phí rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024 theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn liên quan.

4. Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao

Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và toàn thể nhân dân về tầm quan trọng, ý nghĩa của công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình theo phương pháp tiếp cận đo lường nghèo đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2022-2025.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị xã hội huyện

Chỉ đạo các tổ chức thành viên thực hiện tuyên truyền, vận động nhân dân và các hội viên tham gia thực hiện tốt công tác rà soát. Phát huy vai trò của Ban Công tác Mặt trận và các chi hội đoàn thể, Ban Thanh tra Nhân dân, Tổ tự quản tại thôn, tổ dân phố trong tham gia rà soát và giám sát bảo đảm công khai, minh bạch về quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn.

6. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Thành lập Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo của xã, thị trấn theo quy định tại Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Phân công rõ trách nhiệm các tổ chức, cá nhân liên quan; xác định rõ thời gian thực hiện theo kế hoạch.

- Phổ biến, tuyên truyền mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên phương tiện thông tin; chủ động phát hiện hộ gia đình gặp khó khăn, biến cố rủi ro trong năm để hướng dẫn hộ gia đình đăng ký rà soát. Đồng thời tuyên truyền, vận động người dân tham gia đăng ký khảo sát nếu nhận thấy hộ gia đình đủ tiêu chí, điều kiện.

- Xây dựng, triển khai kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn. Triển khai thu thập cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo phục vụ kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Huy động lực lượng rà soát viên thực hiện công tác rà soát, đồng thời tổ chức thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn theo quy định, thu thập cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo phục vụ kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đảm bảo sự chuẩn xác, công khai, minh bạch, không để xảy ra khiếu nại về kết quả rà soát.

- Tổ chức xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình khi nhận được giấy đề nghị của hộ gia đình để làm căn cứ xác định đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế theo Luật Bảo hiểm y tế.

- Quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo; danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo và cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo;

công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình.

- Tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về kết quả rà soát nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn theo quy định. Lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo (theo mẫu) phục vụ kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia báo cáo Ủy ban nhân dân huyện để tổng hợp báo cáo theo quy định.

- Quản lý, theo dõi biến động hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn. Trường hợp có phát sinh hộ nghèo, hộ cận nghèo hoặc hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo trong năm thì thực hiện rà soát theo quy định.

- Tổ chức thực hiện cập nhật thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn đơn vị để quản lý làm cơ sở thực hiện các chính sách an sinh xã hội và đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo hằng năm.

Căn cứ Kế hoạch này, các phòng, ban, ngành, đơn vị và UBND các xã, thị trấn chủ động xây dựng kế hoạch của đơn vị và tổ chức triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, các đơn vị báo cáo kịp thời về UBND huyện (qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội) để chỉ đạo giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân thành phố; (Đề b/c)
- Sở Lao động - TB&XH;
- Thường trực HU, HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Ủy ban MTTQVN huyện và các đoàn thể;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, LĐ-TB&XH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Thắng